

# Kế hoạch hoạt động năm 2010

## Giới thiệu

Kế hoạch hoạt động năm 2010 được lập căn cứ vào kế hoạch chiến lược trung hạn phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2006 – 2010 và gồm bốn phần chính: (1) Phân tích bối cảnh bên trong và ngoài ĐHQG-HCM, (2) Các chủ trương chung, (3) những chiến lược ưu tiên cùng các hoạt động chính cũng như các chương trình trọng tâm cấp ĐHQG-HCM nhằm đạt được những mục tiêu chiến lược, và (4) các hoạt động thường xuyên để duy trì các nhiệm vụ cơ bản của ĐHQG-HCM. Căn cứ trên những chiến lược và hoạt động chính của ĐHQG-HCM năm 2010, các đơn vị thành viên, trực thuộc sẽ hình thành kế hoạch với các chương trình chi tiết.

Các định hướng ưu tiên được cụ thể hóa dựa trên ba mũi đột phá:

### **Mũi đột phá thứ nhất**

*Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH) – chuyển giao công nghệ (CGCN), hợp tác quốc tế (HTQT).*

### **Mũi đột phá thứ 2**

*Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chất lượng cao.*

### **Mũi đột phá thứ 3**

*Xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức, đặc biệt là cán bộ giảng dạy*

Các chương trình trọng tâm được thiết kế bao gồm mục tiêu chung, các mục tiêu cụ thể, các hoạt động chính (đầu vào), thời gian triển khai, đối tượng thụ hưởng và dự kiến nhân sự phụ trách chính. Các thông tin này được trình bày trong phần phụ lục.

## **I. Dự báo bối cảnh**

Năm 2010 là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch chiến lược trung hạn phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2006 – 2010 với mục tiêu ***“ĐHQG-HCM phát huy nội lực, chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế, đổi mới đào tạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đào tạo, khoa học – công nghệ và hợp tác quốc tế, góp phần đáp ứng nhu cầu về nhân lực chất lượng cao cho xã hội, chứng minh khả năng đã và đang đuổi kịp các ĐH lớn có uy tín trong khu vực và thế giới ở một số lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu mũi nhọn”***. Năm 2010 cũng là năm phát triển các thế mạnh của ĐHQG-HCM và tiếp tục thực hiện công tác chuẩn hóa các mặt hoạt động theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

Tuy nhiên, để có thể đạt được các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn đã đặt ra, ĐHQG-HCM đã dự báo các tác động của môi trường bên trong và bên ngoài đến ĐHQG-HCM trong năm 2010 như sau:

### **Thế giới:**

- Theo dự báo của Tổ chức Tiền tệ quốc tế - IMF thì kinh tế thế giới có thể phục hồi nhẹ vào năm 2010 và dự kiến tăng trưởng 3,1<sup>1</sup>%.
- Khi kinh tế thế giới phục hồi thì nhu cầu về nguồn nhân lực tăng lên rất mạnh, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao. Do đó, việc đầu tư cho giáo dục và đào tạo sẽ được các nước và các tổ chức quan tâm thực hiện không chỉ trong phạm vi lãnh thổ mình mà còn mở rộng ra các nước khác, qua đó thúc đẩy mạnh mẽ toàn cầu hóa trong giáo dục. Toàn cầu hóa trong giáo dục sẽ mang đến các thách thức và nguy cơ cho các cơ sở đào tạo nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội.

### **Trong nước:**

- Suy thoái kinh tế ở nước ta được ngăn chặn và đà tăng trưởng dần được phục hồi.
- Các tổ chức nước ngoài tiếp tục đầu tư mạnh vào giáo dục Việt Nam. Thêm nhiều văn phòng đại diện và trường đại học vốn 100% nước ngoài sẽ được thành lập tại Việt Nam (Theo thỏa thuận gia nhập WTO).
- Bộ Tài chính đánh giá lại ngân sách cấp cho các đơn vị theo Nghị định Chính phủ số 43/2006/NĐ-CP, ngày 25/04/2006, Thông tư Bộ Tài chính số 71/2006/TT-BTC, ngày 9/8/2006 và tình hình kinh tế đất nước, đồng thời giao kinh phí tự chủ ổn định cho ĐHQG-HCM trong ba năm từ 2010 – 2012.

### **Ngành giáo dục:**

- Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Chính phủ theo Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020.

---

<sup>1</sup> Nguồn: <http://vneconomy.vn/20091001040719947P0C99/imf-nang-du-bao-tang-truong-kinh-te-the-gioi.htm>

- Bộ Giáo dục – Đào tạo triển khai năm học 2009 – 2010 với chủ đề: **“Đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng và đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội”**, trong đó tập trung công tác kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra việc thực hiện 3 công khai ở các cơ sở đào tạo: (1) Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng thực tế; (2) công khai điều kiện đảm bảo chất lượng và (3) công khai thu chi tài chính.

### **ĐHQG-HCM**

- Tổng kết kế hoạch chiến lược trung hạn giai đoạn 2006 – 2010 của ĐHQG-HCM và ban hành kế hoạch chiến lược giai đoạn 2011 – 2015.
- Triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính một cách triệt để nhằm trao quyền chủ động nhiều hơn nữa cho các đơn vị thành viên.
- Thành lập thêm các đơn vị mới theo qui hoạch đã được phê duyệt và theo yêu cầu phát triển.

Căn cứ trên các phân tích và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2009 và bối cảnh nêu trên, ĐHQG-HCM xác định trọng tâm và chủ đề năm 2010 là: **“Liên thông - Phát triển”** với các mục tiêu cụ thể như sau:

**“Năng lực quản lý giáo dục đại học được nâng cao. Thế mạnh của ĐHQG về đào tạo và NCKH sẽ được phát triển. Liên thông trong và ngoài ĐHQG được triển khai mạnh mẽ. Khu A đô thị đại học được định hình<sup>2</sup>. Một số lĩnh vực hoạt động đạt chuẩn mực khu vực ASEAN”.**

## **II. Chủ trương chung**

1. Triển khai các hoạt động liên quan đến cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong ĐHQG-HCM.
2. Nâng cao năng lực đội ngũ quản lý.
3. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm toán, kiểm định giáo dục trong nước và quốc tế đối với các cơ sở đào tạo. Tập trung đầu tư cho các chương trình đã và đang tham gia các chương trình kiểm toán, kiểm định trong nước và quốc tế.
4. Nghiên cứu xây dựng cấu trúc chương trình đào tạo đặc trưng ĐHQG-HCM.
5. Xây dựng thế mạnh về khoa học – công nghệ gắn kết cộng đồng và tiếp cận chuẩn mực quốc tế.
6. Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản và phát triển cơ sở vật chất tại khu qui hoạch Thủ Đức - Dĩ An, đặc biệt là các khu TĐTT và sinh hoạt văn hóa cho sinh viên.
7. Đổi mới phương thức quản lý theo chiến lược và kiểm soát chất lượng đầu ra.

<sup>2</sup> Khu Trường, Khoa, Viện nghiên cứu xung quanh khu dịch vụ công cộng 1, KTX khu A, Trung tâm TĐTT 1.

### III. Các mục tiêu chiến lược và các hoạt động chính cho từng mảng công tác:

**Mũi đột phá thứ nhất:** *Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH) – chuyển giao công nghệ (CGCN), hợp tác quốc tế (HTQT).*

**Mục tiêu chiến lược:** Đạt được thứ hạng cao trong nước và một số chương trình đào tạo tiên tiến đạt trình độ quốc tế. Tầm vóc và hiệu quả của công tác NCKH – CGCN – HTQT được nâng cao rõ rệt.

*Chiến lược 1.1: Chất lượng đào tạo được đảm bảo theo chuẩn quốc gia và khu vực, hướng đến đại học nghiên cứu.*

<b>Hoạt động chính năm 2010</b>	<b>Lịch biểu</b>	<b>Chịu trách nhiệm</b>
1. Xây dựng tiêu chí và công nhận các chương trình trọng điểm.	Xây dựng và ban hành tiêu chí trong tháng 4. Đánh giá và công nhận chậm nhất đến cuối quý III.	Giám đốc, Ban ĐH&SDH, Trung tâm KT&ĐGCLĐT.
2. Xây dựng qui trình đảm bảo chất lượng các chương trình đào tạo  <u>Đối tượng:</u> Kỹ sư, cử nhân tài năng, tiên tiến, PFIEV, Kỹ thuật Y sinh.	Lập kế hoạch chi tiết trong tháng 1 và triển khai trong cả năm.	Phó Giám đốc phụ trách đào tạo, Ban ĐH&SDH, Trung tâm KT&ĐGCLĐT lãnh đạo cơ sở đào tạo và phụ trách chính các chương trình.
3. Hoàn tất kiểm toán nội bộ cấp trường	Lập kế hoạch chi tiết trong quý I. Các đơn vị hoàn tất đánh giá chậm nhất vào quý III. Tiến hành kiểm toán trong quý IV.	Phó Giám đốc phụ trách kiểm định, Trung tâm KT&ĐGCLĐT, lãnh đạo cơ sở đào tạo và phụ trách chính các chương trình.
4. Triển khai mô hình CDIO  <u>Đối tượng:</u> Nhóm ngành Cơ khí Chế tạo (Trường ĐH Bách Khoa), ngành Công nghệ thông tin (Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)	Lập kế hoạch chi tiết trong tháng 1 và triển khai thực hiện trong cả năm	Phó Giám đốc phụ trách đào tạo, Ban ĐH&SDH, TTKT&ĐGCLĐT, lãnh đạo CSĐT và các khoa liên quan.
5. Triển khai giai đoạn 1 của đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả việc dạy và học tiếng Anh trong đào tạo ĐH&SDH”.	Hoàn thiện, ban hành, lập kế hoạch chi tiết trong quý I và triển khai thực hiện	Giám đốc; Ban ĐH&SDH, Ban QHĐN, lãnh đạo CSĐT.

	trong cả năm.	
6. Nghiên cứu nâng cao chất lượng đào tạo SDH: Xây dựng và áp dụng các tiêu chí NCKH.	Lập kế hoạch chi tiết trong tháng 1, tiến hành xây dựng đến quý III và nghiệm thu trong quý IV	Giám đốc, Ban ĐH&SDH, Ban KHCN.
7. Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng các chương trình đào tạo từ xa.	Lập kế hoạch chi tiết trong tháng 1, tiến hành xây dựng đến quý III và nghiệm thu trong quý IV	Phó Giám đốc phụ trách kiểm định, Ban ĐH&SDH, Trung tâm KT&ĐGCLĐT

Các chỉ số phát triển	Mục tiêu chiến lược	Năm 2009	Dự kiến 2010
Số ngành đạt trình độ Đông Nam Á	15	Hiện đang triển khai	Đạt được một số kết quả bước đầu
Số lượng ngành đào tạo bậc đại học và cao học được áp dụng học chế tín chỉ.	100% ngành đào tạo	Công bố 100%	Đang chuẩn hóa
Tỷ lệ tăng tuyển sinh ĐH chính qui/năm	5-6%	1,1%	≤ 3,0 %
Tỷ lệ tăng tuyển sinh SDH/năm	>10%	1,2%	≥ 1,5%
Tỷ lệ học viên đào tạo SDH so với sinh viên đại học chính qui.	25%	13,7%	15,8%
<i>Qui mô đại học chính qui</i>		46.000	47.500
<i>Qui mô cao đẳng chính qui</i>		3.500	3.500
<i>Qui mô sau đại học</i>		6.300	7.500
<i>Qui mô vừa học vừa làm</i>		34.000	34.000
<i>Số lượng chương trình đào tạo được kiểm toán, kiểm định theo tiêu chuẩn AUN<sup>3</sup></i>		3	3
<i>Số lượng các đơn vị được kiểm toán, kiểm định theo tiêu chuẩn Bộ GD-ĐT</i>		3 (Kiểm toán nội bộ: Khoa Kinh tế, ĐH KHTN, Viện MT-TN)	4 (Kiểm toán nội bộ: ĐHQT, ĐHCNTT, ĐHBK, ĐH KHXH&NV)
<i>Liên thông trong ĐHQG</i>		Hoàn tất cơ chế và thủ tục	Triển khai thí điểm

<sup>3</sup> Những chỉ tiêu in nghiêng là những chỉ tiêu đề xuất bổ sung kế hoạch chiến lược 2006-2010.

**Chiến lược 1.2: Các mũi nhọn trong NCKH và chuyển giao công nghệ được hình thành và phát triển.**

<b>Hoạt động chính năm 2010</b>	<b>Lịch biểu</b>	<b>Chịu trách nhiệm</b>
1. Xây dựng thí điểm các nhóm nghiên cứu mạnh	Lập kế hoạch chi tiết trong quý 1 và triển khai trong cả năm.	Phó Giám đốc phụ trách NCKH, Ban KH&CN, lãnh đạo các đơn vị và trưởng các phòng thí nghiệm trọng điểm, các nhóm nghiên cứu.
2. Xây dựng thí điểm một số trung tâm xuất sắc.	Lập đề án trong quý 1 và triển khai thực hiện đề án trong cả năm.	Phó Giám đốc phụ trách NCKH, Ban KH&CN, lãnh đạo các cơ sở đào tạo.
3. Thành lập trung tâm Sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ ĐHQG-HCM.	Lập đề án chi tiết trong quý 1 và triển khai thực hiện trong cả năm.	Phó Giám đốc phụ trách NCKH, Ban KH&CN, Ban TCCB
4. Hoàn tất chuyển đổi các tổ chức KH&CN theo ND115 và 80.	Lập kế hoạch chi tiết trong tháng 1 và triển khai thực hiện trong cả năm.	Phó Giám đốc phụ trách NCKH, Ban KH&CN, Ban TCCB, Ban KH&TC và lãnh đạo các đơn vị chủ quản và đơn vị chuyển đổi.

<b>Các chỉ số phát triển</b>	<b>Mục tiêu chiến lược</b>	<b>Đến 2009</b>	<b>Dự kiến 2010</b>
Số lượng đề tài, công trình NCKH cấp Nhà nước tăng so với giai đoạn 2001- 2005 (24 đề tài NN).	Tăng gấp 2 lần	Tăng gấp 2,8 lần (66 đề tài)	Tăng gấp 3,2 lần (76 đề tài)
Số lượng bài báo quốc tế đăng trong các tạp chí khoa học chuyên ngành tăng so 2001 – 2005 (220 bài).	Gấp hai lần (440 bài QT)	Tăng 2,2 lần (482 bài)	Tăng gần 3 lần (642 bài, riêng năm 2010: 160 bài)
Số nhóm nghiên cứu mạnh được xây dựng	15 nhóm	7	4
Số phòng thí nghiệm trọng điểm của ĐHQG-HCM được công nhận.	15 PTN	9	4

**Chiến lược 1.3: Quan hệ hợp tác chiến lược được khai thác để phát triển các thế mạnh**

<b>Hoạt động chính năm 2010</b>	<b>Lịch biểu</b>	<b>Chịu trách nhiệm</b>
1. Nâng cao trình độ, năng lực cán bộ và giảng viên ĐHQG-HCM: Tập trung nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý.	Lập kế hoạch và định hướng của ĐHQG cho cả năm. Lập kế hoạch chi tiết trong từng tháng và triển khai trong từng tháng.	Phó Giám đốc phụ trách QHĐN, Ban TCCB, VP và các Ban chức năng khác thuộc ĐHQG, Ban QHQT, lãnh đạo cơ sở đào tạo.
2. Tham gia liên thông và chuyển đổi tín chỉ một số chương trình trọng điểm với các trường thành viên AUN (chương trình ACTS)	Xây dựng dự án trong quý I và triển khai các hợp tác trong các quý còn lại	Phó Giám đốc phụ trách QHĐN, Ban QHQT, Ban ĐH&SDH, TTKT & ĐGCLĐT.
3. Triển khai chương trình MANAR hợp tác với UCLA	- 2010: Thực hiện 2 đề tài trọng điểm ĐHQG, 1 đề tài HTQT cấp nhà nước - Từ 2/2010: triển khai dự án đầu tư PTN MANAR - Tháng 2/2010: Tuyển sinh chương trình đào tạo tiến sỹ hợp tác với UCLA	Phó Giám đốc phụ trách KH&CN, Ban KH&CN, Ban ĐH&SDH, lãnh đạo trường ĐHBK và ĐHKHTN
4. Triển khai chương trình hợp tác với MINATEC	Triển khai đề tài KH&CN cấp nhà nước.	Phó Giám đốc phụ trách KH&CN, Ban KH&CN, QHQT, Phòng TN CN Nano

<b>Các chỉ số phát triển</b>	<b>Mục tiêu chiến lược</b>	<b>Đến 2009</b>	<b>Dự kiến 2010</b>
Số lượng dự án quốc tế được thực hiện	Ít nhất 5	8	10
Số lượng hội nghị về giáo dục – NCKH đạt tầm cỡ quốc tế được tổ chức.	Ít nhất 2 hội nghị	<b>22 (KH&amp;CN: 4)</b>	<b>25 (KH&amp;CN: 2)</b>
<i>Tham gia liên thông và chuyển đổi tín chỉ một số chương trình trọng điểm với các trường thành viên AUN (chương trình ACTS)</i>		<i>Các đơn vị đang chọn và gửi 10 chương trình chuẩn bị liên thông</i>	<i>Khởi động gửi 10 chương trình liên thông trong khối ASEAN</i>
<i>Số lượng đề xuất dự án được hoàn tất.</i>		7	2
<i>Số lượng dự án trong nước được hỗ trợ</i>		2	2

triển khai thành công

### Các chương trình chung:

**Chương trình 1 - ACTS (ASEAN Credit Transfer System):** Tham gia liên thông và chuyển đổi tín chỉ một số chương trình trọng điểm với các trường thành viên AUN.

**Chương trình 2:** Nâng cao năng lực và hiệu quả tổ chức và quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ trong toàn ĐHQG-HCM.

**Chương trình 3:** Xây dựng các chương trình đào tạo chất lượng quốc tế.

**Chương trình 4:** Đổi mới và nâng cao hiệu quả việc dạy và học tiếng Anh trong đào tạo ĐH&SDH (2010 – 2015), giai đoạn 1.

**Chương trình 5:** Phát triển các thế mạnh về khoa học – công nghệ.

**Chương trình 6:** Khai thác mối quan hệ với các đối tác chiến lược để phát triển thế mạnh

**Mũi đột phá thứ hai:** Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chất lượng cao.

**Mục tiêu chiến lược:** Tăng tốc xây dựng cơ bản nhằm tạo cơ sở, môi trường điều kiện giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học khang trang hiện đại, tiếp cận trình độ quốc tế. Cơ sở vật chất phát triển đồng bộ với quy mô đào tạo. Đảm bảo tính hiệu quả cao trong sử dụng, không thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

### Chiến lược 2.1: Khu A-ĐHQG-HCM được định hình

<b>Hoạt động chính năm 2010</b>	<b>Lịch biểu</b>	<b>Chịu trách nhiệm</b>
1. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể ĐHQG: Khu Linh Trung – Dĩ An và cả khu vực nội thành.	Hoàn tất trong quý I.	Phó Giám đốc phụ trách CSVC, Ban KHTC, Ban QLDA và lãnh đạo các đơn vị.
2. Xây dựng các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và trang thiết bị cho cán bộ viên chức.	Lập kế hoạch chi tiết trong tháng 1 và triển khai thực hiện đến hết quý 3. Nghiệm thu trong quý 4.	Phó Giám đốc phụ trách thông tin, truyền thông, hội đồng thư viện và giám đốc các thư viện.
3. Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống thư viện ĐHQG-HCM	Lập kế hoạch chi tiết trong tháng 1 và triển khai thực hiện đến hết năm.	Phó Giám đốc phụ trách thông tin, truyền thông, hội đồng thư viện và giám đốc các thư viện.



4. Triển khai đúng tiến độ dự án xây dựng ký túc xá sinh viên TP.HCM	Thực hiện trong cả năm. Họp giao ban về tiến độ định kỳ.	Phó Giám đốc phụ trách CSVC, Ban KHTC.
5. Quy hoạch khu viện nghiên cứu, tòa nhà khoa học công nghệ vật liệu.	Triển khai lập qui hoạch trong cả năm.	Giám đốc và Phó Giám đốc phụ trách XDCB, Ban QLDA, Ban KHTC
5. Tập trung xây dựng cơ sở hoạt động thể dục thể thao cho sinh viên.	Lập kế hoạch chi tiết trong tháng 1 và triển khai thực hiện trong cả năm.	Phó Giám đốc phụ trách CSVC, Ban KHTC, lãnh đạo cơ sở đào tạo.
6. Hình thành không gian đô thị đại học với các khu sinh hoạt văn hóa, bảo tàng, trung bày.	Lập kế hoạch chi tiết trong tháng 1 và triển khai thực hiện trong cả năm.	Phó Giám đốc phụ trách CSVC, Ban KHTC, Ban CTSV, Ban QLDA, lãnh đạo cơ sở đào tạo.

Các chỉ số phát triển	Mục tiêu chiến lược	Đến 2009	Dự kiến 2010
Khối lượng xây dựng các công trình lớn, cơ bản ở khu Thủ Đức – Dĩ An hoàn tất: Cụm nhà học – xưởng thực hành – PTN– phòng làm việc cho cán bộ giảng dạy, nhà công vụ, ký túc xá sinh viên, trung tâm TĐTT	70%	20%	27%
Phần trăm CBGV được bố trí chỗ làm việc.	100%	Đang thực hiện rà soát thống kê	Công bố kết quả chi tiết

### Chương trình chung:

*Chương trình 7: Đầu tư phát triển cơ sở vật chất tại khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An*

**Mũi đột phá thứ ba: Xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức, đặc biệt là cán bộ giảng dạy**

**Mục tiêu chiến lược:** Phát triển đội ngũ đủ số lượng, mạnh về trình độ, nhiệt tình tâm huyết, cơ cấu phù hợp. Đội ngũ cán bộ ĐHQG-HCM cơ bản bảo đảm thực hiện được mục tiêu chiến lược trung hạn ĐHQG-HCM có tính đến khả năng chi viện một phần cho cơ sở khác, nhất là TP. HCM, Khu Công nghệ cao TP.HCM, Bình Dương.

**Chiến lược 3.1: Đội ngũ được chuẩn hóa và bồi dưỡng theo yêu cầu công việc**

Hoạt động chính năm 2010	Lịch biểu	Chịu trách nhiệm
1. Triển khai quy chế bổ nhiệm chức danh GS, PGS ĐHQG-HCM.	Triển khai qui chế trong quý I	Giám đốc ĐHQG-HCM, Ban TCCB, Ban ĐH&SDH.
2. Xây dựng và ban hành quy định về quản lý cán bộ cấp ĐHQG.	Lập kế hoạch chi tiết trong tháng 1. Triển khai trong cả năm và tổng kết vào đầu tháng 12.	Giám đốc ĐHQG-HCM, Ban TCCB.
3. Xây dựng và triển khai tiêu chuẩn giảng viên, cán bộ quản lý của ĐHQG-HCM.	Chậm nhất đến hết quý III.	Giám đốc ĐHQG-HCM, Ban TCCB.
4. Đẩy mạnh hoạt động pháp chế và quan hệ công chúng.	Lập kế hoạch trong quý I và triển khai thực hiện đến hết quý III.	Giám đốc ĐHQG-HCM, Ban TCCB, Văn phòng ĐHQG.
5. Hoàn thiện và đưa Khoa Y vào hoạt động.	Lập kế hoạch chi tiết trong tháng 1 và triển khai thực hiện đến hết quý III.	Giám đốc ĐHQG-HCM, Ban TCCB, Ban KHTC, Văn phòng ĐHQG.

Các chỉ số phát triển	Mục tiêu chiến lược	Đến 2009	Dự kiến 2010
Số lượng cán bộ giảng dạy	2.500	2.400	2.600
Tỷ lệ sinh viên trên một cán bộ giảng dạy.	20:1	22:1	21:1
Cơ cấu trình độ của đội ngũ cán bộ giảng dạy	100% GV lên lớp (kể cả thỉnh giảng) có trình độ SDH, trong đó có không dưới 50% là TS	Chưa thống kê được	
Số lượng cán bộ có học vị tiến sỹ tăng thêm so với năm học 2005-2006 (470 TS).	300	170	330
Số lượng cán bộ được gửi đi đào tạo ở nước ngoài bằng nhiều nguồn kinh phí.	500	407	500
Phần trăm CBVC hành chính mới tuyển được trang bị kiến thức quản lý hành chính nhà nước.	100%	100%	100%

**Chương trình chung:**

**Chương trình 8: Phát triển tổ chức và nhân sự**

#### **IV. Các hoạt động thường xuyên**

##### **1. Công tác chính trị - tư tưởng, công tác học sinh - sinh viên:**

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cụ thể là “nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân”; Thông báo kết luận số 242-TB/TW ngày 15/4/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII). Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; Nghị quyết Chính phủ số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020. Triển khai thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” trong đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục và chỉ thị số 7823/CT-BGDĐT, ngày 27/10/2009 của Bộ Giáo dục – Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đại học năm học 2009 – 2010 với chủ đề **“Đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng và đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội”**

Tổ chức cho cán bộ viên chức học tập và tiếp thu các chủ trương, nghị quyết của BCH Trung ương Đảng liên quan đến giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học. Các chủ trương, Nghị quyết của địa phương, của Đảng ủy ĐHQG-HCM.

Tăng cường thông tin, truyền thông về kế hoạch chiến lược phát triển ĐHQG-HCM và các đơn vị thuộc ĐHQG-HCM nhằm nâng cao nhận thức và ý thức của CBVC về các mục tiêu cần đạt của đơn vị cũng như của ĐHQG-HCM. Cụ thể là xây dựng hệ thống thông tin thông suốt và hai chiều giữa Cơ quan ĐHQG-HCM với các cơ sở; hình thành bộ phận chuyên trách về Thông tin truyền thông và Quan hệ công chúng (PR) của ĐHQG-HCM.

Đưa một số loại hình văn hóa, nghệ thuật hàn lâm như nghệ thuật hội họa, điêu khắc, nhạc giao hưởng thính phòng, ... vào đời sống văn hóa tinh thần ĐHQG-HCM.

Tăng cường sự đoàn kết, thống nhất ý chí, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học; tổ chức tốt Hội nghị CB-VC ở tất cả các đơn vị từ những tháng đầu năm học mới.

Gắn kết giữa các đơn vị, giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong mọi lĩnh vực hoạt động nhằm tạo sự thống nhất trong toàn ĐHQG-HCM, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học cũng như hiệu quả của các hoạt động kinh tế, xã hội.

Ổn định an ninh trật tự, triển khai các hoạt động văn minh đô thị đại học và nâng cao thể chất cũng như đời sống tinh thần cho sinh viên tại khu vực Linh Trung, Thủ Đức thông qua việc triển khai các đợt hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT.

Hoàn thiện và ban hành Quy chế công tác học sinh-sinh viên trong học chế tín chỉ. Đồng thời, có các phương án khả thi hỗ trợ sinh viên trong môi trường học chế tín chỉ: Xây dựng cơ chế cho vay tín dụng ưu đãi, sử dụng các công cụ quản lý thống nhất như thẻ sinh viên, thẻ thư viện dùng chung trong toàn ĐHQG ...

Hình thành bộ phận chuyên trách về Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp ở ĐHQG-HCM và tại các cơ sở đào tạo. Ngoài ra, có cơ chế để đánh giá được tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 6 tháng ra trường và công bố số liệu này trong năm 2010.

## **2. Công tác đào tạo**

Tổ chức thảo luận rộng rãi trong toàn ĐHQG-HCM chủ đề: “Làm gì để đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo” theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục – Đào tạo.

Tiếp tục triển khai công tác tuyển sinh đại học, sau đại học theo các qui định của Bộ Giáo dục – Đào tạo, đồng thời có kế hoạch xét tuyển đại học cho các chương trình thí điểm theo quy chế của ĐHQG.

Tăng số lượng các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh ở các chương trình đại học và SDH trọng điểm như Kỹ sư cử nhân tài năng, tiên tiến, đào tạo tiến sỹ phối hợp.

Thí điểm chương trình đào tạo cấp bằng đôi, tăng sức mạnh của hệ thống.

Quy định về đào tạo cấp bằng kỹ sư, cử nhân.

Triển khai báo cáo tự đánh giá các chương trình tài năng theo các tiêu chí của Đề án.

Cải tiến phương pháp giảng dạy; Đảm bảo phương tiện giảng dạy, học tập: Đẩy mạnh sử dụng bài giảng, giáo trình điện tử, học liệu mở; Đầu tư tăng cường CSVC phục vụ giảng dạy, học tập (tài liệu tham khảo, tạp chí khoa học chuyên ngành, phòng học chuyên đề, thiết bị đa phương tiện).

Chuẩn hóa công tác kế hoạch về quy mô, cơ cấu đào tạo. Bên cạnh đó, cải tiến công tác truyền thông trong tuyển sinh SDH nhằm tăng quy mô đào tạo SDH.

## **3. Nghiên cứu khoa học**

Gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học và đào tạo, đặc biệt là đào tạo sau đại học với mục tiêu thu được những kết quả cụ thể thông qua sự phối hợp này.

Triển khai các dự án hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức trong nước như Khu công nghệ cao, khu Công nghệ phần mềm TP.HCM, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

Triển khai các chương trình hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học như với Đại học California – Los Angeles, MINATEC ...

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng KH-CN thông qua Quỹ KH-CN. Đồng thời chuẩn hóa qui trình quản lý KH-CN theo hướng hiệu quả trong đầu tư và hội nhập quốc tế.

#### **4. Quan hệ đối ngoại**

Hoàn chỉnh và nâng cao năng lực công tác quan hệ quốc tế của ĐHQG-HCM. Tăng cường và khai thác hiệu quả các mối quan hệ hợp tác đã có trên những lĩnh vực ưu tiên.

Tiếp tục việc xây dựng và nâng cao hình ảnh ĐHQG-HCM trong và ngoài nước.

Tích cực hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng cơ sở vật chất thông qua mối quan hệ với các đối tác quốc tế và các cá nhân, tổ chức trong nước.

Huy động nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đầu tư.

Phát triển các nhóm xây dựng dự án quốc tế đủ năng lực để thực hiện thỏa thuận đã ký kết với đối tác nước ngoài. Tranh thủ các tổ chức chính phủ, phi chính phủ để đầu tư hoặc tư vấn xây dựng dự án.

Xây dựng các dự án quốc tế liên ngành với sự tham gia của các đơn vị, ưu tiên các chương trình đào tạo sau đại học căn cứ theo mục tiêu chiến lược giai đoạn 2006 – 2010. Đồng thời, tổ chức hội nghị, hội thảo giáo dục và nghiên cứu khoa học thiết thực, phục vụ lợi ích của sinh viên, CBVC và cộng đồng.

#### **5. Công tác tổ chức và nhân sự**

Chú trọng việc đào tạo và nâng cao năng lực chuyên môn đội ngũ cán bộ giảng dạy trẻ, có tâm huyết, đạo đức, trình độ cao, hòa nhập và làm chủ được các thành tựu khoa học, công nghệ, có khả năng nghiên cứu sáng tạo công nghệ mới và đủ năng lực tham gia vào các chương trình và dự án quốc tế, nâng cao trình độ quản trị đại học tiên tiến. Đặc biệt chú trọng công tác xây dựng đội ngũ chủ nhiệm bộ môn, các chuyên gia đầu ngành, các nhà giáo mẫu mực, nhà khoa học có uy tín, nhà quản lý giỏi, các nhà quản trị đại học tiên tiến.

Trong thời gian tới, sau khi hoàn thành các dự án thành phần, trong điều kiện cho phép, ĐHQG-HCM sẽ thực hiện việc chuyển đổi, nâng cấp các Khoa trực thuộc thành trường đại học thành viên nhằm hoàn thiện mạng lưới các trường đại học thuộc ĐHQG-HCM, thực hiện vai trò là trung tâm đào tạo – khoa học công nghệ hàng đầu của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

#### **6. Kế hoạch, đầu tư và tài chính**

Phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước cho các hoạt động của các đơn vị trên nguyên tắc đánh giá kết quả đạt được và hiệu quả thực hiện năm 2009.

Triển khai Quỹ phát triển ĐHQG và hình thành quỹ phát triển các đơn vị thành viên và trực thuộc.

Có các chính sách hợp lý để thu hút và bồi dưỡng cán bộ tài chính ở các cơ sở và Cơ quan ĐHQG-HCM.

Điều chỉnh học phí theo hướng chất lượng đào tạo phù hợp với mức học phí và có chính sách hỗ trợ tài chính cho sinh viên. Bước đầu cần thực hiện thí điểm.

Hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án thành phần để trình các cấp xin điều chỉnh tổng mức vốn đầu tư và cấp vốn thực hiện dự án.

Thực hiện công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và thông tư hướng dẫn số 21/2005/TT-BTC, ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính.

## **7. Đổi mới công tác quản lý**

Triển khai Hướng dẫn về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị thành viên nhằm mục tiêu tạo sự chủ động cao cho các đơn vị này trong các hoạt động về tổ chức bộ máy, đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ, quan hệ hợp tác, tài chính và xây dựng cơ sở vật chất .

Hoàn thiện các quy định sử dụng chung nguồn lực để khai thác hiệu quả cơ sở vật chất đã được đầu tư.

Tiếp tục ứng dụng CNTT trong công tác quản lý. Hoàn thiện các qui trình quản lý và xây dựng các cơ sở dữ liệu hỗ trợ quản lý.

## **8. Công tác kiểm tra, giám sát**

Đề ra các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể để đo lường, đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu hàng năm của ĐHQG cũng như của các đơn vị.

Kiểm tra, giám sát định kỳ hàng quý việc xây dựng kết quả đầu ra của các đơn vị về tuyển sinh, đào tạo, liên kết đào tạo; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, công tác kiểm định chất lượng, công tác tự đánh giá, công tác quản lý tài chính ...

## **V. Các điều kiện tiên quyết**

Để triển khai thành công kế hoạch hoạt động ĐHQG-HCM trong năm 2010, các điều kiện sau đây phải được thỏa mãn:

1. Sự đoàn kết, thống nhất, hiểu rõ mục tiêu năm 2010 và quyết tâm đạt được mục tiêu của toàn thể CBVC ĐHQG-HCM.

2. Phương án tổ chức thực hiện và kiểm soát tiến độ thực hiện của tất cả các bộ phận, tất cả các cấp phải khả thi và chặt chẽ.
3. Lãnh đạo phải mạnh mẽ và quyết đoán.
4. Các khó khăn, vướng mắc phải được giải quyết kịp thời.

## **VI. Tổ chức thực hiện**

Phương hướng nhiệm vụ năm 2010 của Đại học Quốc gia TP.HCM được phổ biến đến tất cả các đơn vị, đoàn thể, cán bộ - viên chức và sinh viên – học sinh.

Tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề để hình thành các phương án khả thi thực hiện kế hoạch năm học. Văn phòng và các ban chức năng có trách nhiệm đánh giá và đề xuất các phương án khả thi nhất để trình Ban Giám đốc phê duyệt, đồng thời hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện của đơn vị thành viên và trực thuộc.

Thủ trưởng các đơn vị căn cứ Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2010 của Đại học Quốc gia TP.HCM để xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm của đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì khó khăn và phát sinh, các đơn vị cần báo cáo về Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh để được hướng dẫn và hỗ trợ kịp thời.

## Phụ lục

### I. Tóm tắt nội dung các chương trình trọng điểm

*Chương trình 1 - ACTS (ASEAN Credit Transfer System): Tham gia liên thông và chuyển đổi tín chỉ một số chương trình trọng điểm với các trường thành viên AUN*

- ❖ **Mục tiêu chung:** Tham gia liên thông và chuyển đổi tín chỉ một số chương trình trọng điểm với các trường thành viên AUN.
- ❖ **Mục tiêu cụ thể:**
  - Phổ biến, tập huấn nhận thức về hệ thống chuyển đổi tín chỉ theo ACTS
  - Xây dựng đề án triển khai ACTS
- ❖ **Các hoạt động chính:**
  - Tập huấn nâng cao nhận thức về hệ thống chuyển đổi tín chỉ theo ACTS cho các đơn vị chuẩn bị tham gia chuyển đổi tín chỉ.
  - Thành lập tổ đề án để xây dựng và viết đề án triển khai trong năm năm (2011 – 2015)
- ❖ **Đối tượng thụ hưởng:** Sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý
- ❖ **Dự trù thời gian triển khai:** 2010 – 2011
- ❖ **Dự trù tài chính năm 2010:** 200 triệu đồng
- ❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Phó Giám đốc phụ trách quan hệ đối ngoại, Ban QHQT, Ban ĐH&SĐH, Trung tâm KT&ĐGCLĐT, lãnh đạo cơ sở đào tạo, trưởng bộ môn phụ trách các chương trình.

*Chương trình 2: Nâng cao năng lực và hiệu quả tổ chức và quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ trong toàn ĐHQG-HCM.*

- ❖ **Mục tiêu chung:** Nâng cao năng lực và hiệu quả tổ chức và quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ trong toàn ĐHQG-HCM
- ❖ **Mục tiêu cụ thể:**
  - Nâng cao năng lực và hiệu quả trong việc hoạch định chiến lược, xây dựng chính sách phát triển hệ thống tín chỉ cho ĐHQG-HCM.
  - Nâng cao năng lực và hiệu quả trong việc thiết kế chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ.
  - Nâng cao năng lực và hiệu quả vận hành và quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ.
  - Các môn học đại cương được đào tạo liên thông giữa các cơ sở đào tạo trong ĐHQG-HCM.
- ❖ **Các hoạt động chính:**
  - Thiết lập hệ thống tín chỉ chung của ĐHQG-HCM đảm bảo đặc thù của các cơ sở đào tạo.



- Triển khai thí điểm mô hình CDIO cho nhóm ngành Cơ khí Chế tạo (Trường ĐH Bách Khoa) và Công nghệ thông tin (Trường ĐH KHTN).
  - Xây dựng hệ thống thông tin quản lý đào tạo cấp ĐHQG-HCM phục vụ hoạch định chiến lược phát triển đào tạo.
  - Triển khai thí điểm liên thông một số môn học đại cương: Các môn Lý luận chính trị; Giáo dục thể chất; Toán.
- ❖ **Đối tượng thụ hưởng:** Sinh viên, giảng viên, đội ngũ quản lý đào tạo.
  - ❖ **Dự trù thời gian triển khai:** 2008 – 2012
  - ❖ **Dự trù tài chính năm 2010:** 3 tỷ đồng (NSNN: 2 tỷ; các CSĐT: 1 tỷ)
  - ❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Phó giám đốc phụ trách đào tạo, Ban ĐH&SDH, lãnh đạo các cơ sở đào tạo.

### *Chương trình 3: Xây dựng các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế.*

#### **1. Chương trình kỹ sư, cử nhân tài năng giai đoạn 2:**

- ❖ **Mục tiêu chung:** Chứng tỏ khả năng đối kịp và sánh ngang với các đại học uy tín trong khu vực về chất lượng đào tạo.
- ❖ **Mục tiêu cụ thể:**
  - Tăng số lượng môn học giảng dạy tiếng Anh;
  - Các chương trình tài năng hoàn thành báo cáo tự đánh giá.
- ❖ **Các hoạt động chính:**
  - Triển khai qui trình tuyển sinh và đào tạo hàng năm theo đề án;
  - Số môn giảng dạy bằng tiếng Anh tăng thêm ít nhất 2 môn học/chương trình.
  - Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá
  - Báo cáo tình hình việc làm của SVTN theo từng khóa đào tạo
  - Tham gia tập huấn viết báo cáo tự đánh giá chương trình
  - Hoàn thành báo cáo tự đánh giá đối với chương trình có SVTN
  - Nâng cao năng lực cán bộ quản lý chương trình.
- ❖ **Đối tượng thụ hưởng:** Sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý.
- ❖ **Dự trù thời gian triển khai:** 2007 – 2011
- ❖ **Dự trù tài chính năm 2010:** 18,090 tỉ đồng.
- ❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Phó Giám đốc phụ trách đào tạo kiêm Phó Trưởng Ban Chỉ đạo đề án Kỹ sư, cử nhân tài năng.

## **2. Chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao Việt – Pháp:**

### **❖ Mục tiêu chung:**

- Duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo 6 ngành kỹ thuật gồm Viễn thông, Hệ thống năng lượng, Cơ Điện tử, Hàng không, Vật liệu tiên tiến, Polyme & Composite.
- Bằng cấp PFIEV được chính phủ Pháp và quốc tế công nhận.

### **❖ Mục tiêu cụ thể:**

- Hoàn thiện nội dung các môn học, rà soát chương trình học
- Tăng cường thiết bị thí nghiệm, tăng số bài thí nghiệm, đồ án.
- Hỗ trợ hoạt động NCKH sinh viên, đạt 50% SV tham gia NCKH
- Hỗ trợ hoạt động ngoại khóa, rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm
- Đảm bảo sinh viên PFIEV có thể giao tiếp thông thạo 2 ngoại ngữ Anh, Pháp và có các chứng chỉ TOEFL và DELF để được bằng cấp đồng ký 2 trường Việt- Pháp.
- Đảm bảo quyền lợi sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý
- Mở một chuyên ngành mới năm 2010: Công trình xây dựng và năng lượng (Đã được khối các trường lớn của Pháp thông qua, đang phối hợp với phía bạn xây dựng chương trình chi tiết)

### **❖ Các hoạt động chính:**

- Tăng cường sức thu hút của chương trình để đảm bảo chất lượng tuyển sinh.
- Đảm bảo việc tổ chức đào tạo, nội dung môn học theo các chuẩn chất lượng của trường đối tác.
- Mời giáo sư Pháp sang hội thảo, giảng dạy, tham gia hội đồng bảo vệ luận văn tốt nghiệp.
- Duy trì và phát triển quan hệ doanh nghiệp.
- Có phòng học riêng cho chương trình.
- Nâng cấp phòng thí nghiệm, đảm bảo gắn kết lý thuyết và thực hành.

### **❖ Đối tượng thụ hưởng:** Sinh viên (có tổng điểm thi tuyển sinh ĐH đạt từ 46 điểm (T: hs3; Ly: hs2; H: hs1) , giảng viên, cán bộ quản lý có liên quan.

### **❖ Dự trù thời gian triển khai:** 2010 – 2012

### **❖ Dự trù tài chính năm 2010:** 4 tỉ đồng

### **❖ Chịu trách nhiệm chính:** Hiệu trưởng trường ĐH Bách Khoa.

**3. Chương trình đào tạo tiên tiến** (Dự án quốc gia “Đào tạo tiên tiến” do Bộ GD-ĐT chủ trì triển khai cho 10 ngành tại các trường đại học trọng điểm của Việt Nam):

❖ **Mục tiêu chung:** Triển khai thực hiện một số chương trình tiên tiến đào tạo trình độ đại học nhằm tạo điều kiện để xây dựng và phát triển một số ngành đào tạo, khoa, trường đại học mạnh đạt chuẩn khu vực và đẳng cấp quốc tế; góp phần nâng cao chất lượng và triển khai các chương trình đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam; phấn đấu đến năm 2020 có một số trường đại học của Việt Nam được xếp hạng trong số 200 trường đại học hàng đầu thế giới.

❖ **Mục tiêu cụ thể:**

- Chương trình đào tạo tiên tiến của trường ĐH Illinois, Hoa Kỳ về ngành Điện – Điện tử, chuyên ngành Hệ thống năng lượng đang được triển khai tại trường ĐH Bách Khoa.
  - Áp dụng nguyên mẫu chương trình đào tạo, tài liệu học tập ngành Điện – Điện tử của trường ĐH Illinois, Hoa Kỳ (chuyên ngành Hệ thống năng lượng và Điện tử - Viễn thông).
  - Bằng tốt nghiệp được xem như bằng TN đại học nước ngoài khi xem xét các điều kiện ngoại ngữ và chuyên môn để học lên các bậc cao hơn.
- Chương trình đào tạo tiên tiến của trường ĐH Portland Oregon, Phần Lan về ngành Công nghệ thông tin đang được triển khai tại trường ĐH KHTN.
- Chương trình đào tạo tiên tiến của trường Oklahoma State University-USA ngành Hệ thống thông tin quản lý đang được triển khai tại trường ĐH CNTT. Sau 2 năm, sinh viên có thể tiếp tục học và tốt nghiệp tại trường đối tác và có thể học thêm 1 năm để nhận bằng MSc. Có ít nhất 10 CBVC được cử đi học tập phương pháp giảng dạy và quản lý chương trình.

❖ **Các hoạt động chính:**

- Triển khai quy trình tuyển sinh hàng năm
- Tổ chức và quản lý đào tạo: phương pháp giảng dạy đổi mới, tiếp thu chương trình đào tạo của trường đối tác.
- Nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ dạy và học như phòng học, phòng thí nghiệm.
- Cử giảng viên và cán bộ quản lý đi tập huấn, học tập tại trường đối tác.
- Chuyển tiếp (transfer) sinh viên sang học tại trường đối tác.
- Tìm thêm đối tác.
- Triển khai các phương pháp đánh giá mới.

❖ **Đối tượng thụ hưởng:** Sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý có liên quan.

❖ **Thời gian triển khai:** 2006 – 2013 (dưới sự hỗ trợ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cấp một phần ngân sách cho 3 khóa đầu. Từ năm 2013, các đơn vị triển khai độc lập và nhân rộng mô hình.

❖ **Dự trù kinh phí năm 2010:** 27.237 tỉ đồng (NSNN: 18,8 tỉ đồng)

Trường	Kinh phí 2010 (triệu đồng)	NSNN (Bộ GD&ĐT)	Trường	Người học
ĐH Công nghệ Thông tin	11.437,10	6.862,26	2.650,94	1.590,57
ĐH Khoa học Tự nhiên	8.000,00	6.000,00		2.000,00
ĐH Bách Khoa	7.800,00	6.000,00		1.800,00
	<b>27.237,1</b>			

❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Hiệu trưởng các trường có chương trình tiên tiến.

**Chương trình 4: Đổi mới và nâng cao hiệu quả việc dạy và học tiếng Anh trong đào tạo ĐH&SDH (2010 – 2015), giai đoạn 1.**

- ❖ **Mục tiêu chung:** Đổi mới việc dạy và học tiếng Anh không chuyên trong đào tạo ĐH và SDH, nhằm đến năm 2015 đạt được bước tiến rõ rệt về năng lực sử dụng tiếng Anh của người học khi tốt nghiệp.
- ❖ **Mục tiêu cụ thể (Giai đoạn 1)**
  - **Xây dựng và chuẩn hóa các quy định** về tổ chức và quản lý giảng dạy tiếng Anh không chuyên cho các chương trình đào tạo ĐH&SDH.
  - **Tăng cường năng lực chuyên môn** cho đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên giảng dạy tiếng Anh theo hướng chuẩn hóa quốc tế.
- ❖ **Các hoạt động chính:**
  - Nghiên cứu Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR và đề xuất áp dụng cho ĐHQG-HCM.
  - Xây dựng Quy định về chuẩn năng lực và kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Anh của sinh viên.
  - Xây dựng quy chế giảng dạy tiếng Anh.
  - Xây dựng ngân hàng câu hỏi phục vụ đánh giá đầu vào, đầu ra cho SV toàn ĐHQG-HCM
  - Đào tạo cán bộ quản lý đề án TESOL
  - Tổ chức tập huấn trong nước về xây dựng chương trình giảng dạy tiếng Anh không chuyên cho các chương trình đào tạo ĐH&SDH.
- ❖ **Đối tượng thụ hưởng:** Sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý
- ❖ **Dự trù thời gian triển khai:** 2010
- ❖ **Dự trù tài chính năm 2010:** 700 triệu đồng
- ❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Giám đốc, Ban ĐH&SDH, Ban QHQT, lãnh đạo cơ sở đào tạo, trưởng bộ phận quản lý giảng dạy tiếng Anh không chuyên của các CSĐT.

## **Chương trình 5: Phát triển các thế mạnh về khoa học-công nghệ**

- ❖ **Mục tiêu chung:** Củng cố và phát huy các thế mạnh KH&CN của ĐHQG-HCM. Đầu tư tập trung cho các NCKH đỉnh cao để có những kết quả khoa học tầm cỡ quốc tế, có những sản phẩm KH&CN mang tính đột phá, góp phần giải quyết những vấn đề KH&CN của đất nước.
- ❖ **Mục tiêu cụ thể:**
  - Trong năm 2010 xây dựng thêm 3 nhóm nghiên cứu mạnh, công nhận thêm 4 PTN trọng điểm, thí điểm xây dựng 1-2 trung tâm xuất sắc.
  - Số bài báo đăng trong các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế có phản biện 160, số patent: 10.
  - 3 sản phẩm KH&CN được cộng đồng khoa học công nhận, góp phần giải quyết những vấn đề KH&CN của đất nước.
  - Đến 31/12/2010 có 70% tổ chức KH&CN thực hiện chuyển đổi theo Nghị định 115.
  - Thành lập 3 doanh nghiệp KH&CN.
  - Doanh thu các hoạt động chuyển giao công nghệ đạt 150 tỷ.
- ❖ **Các hoạt động chính:**
  - Tập trung đầu tư và khai thác hiệu quả các PTN trọng điểm, xây dựng các mũi nhọn NCKH từ các nhóm NC nòng cốt, từ đó xây dựng thí điểm một số trung tâm xuất sắc.
  - Gắn kết NCKH và đào tạo
  - Triển khai các dự án hợp tác KH&CN với TP.HCM, SHTP ...
  - Triển khai các chương trình hợp tác quốc tế (với UCLA, MINATEC ...)
  - Chuyển đổi các tổ chức KH&CN theo ND115 và 80. Xây dựng và phát triển các tổ chức KH&CN tự chủ tài chính tiến đến thành lập các doanh nghiệp KH&CN
  - Thành lập trung tâm Sở hữu trí tuệ
  - Đẩy mạnh các hoạt động KH&CN thông qua Quỹ KH&CN. Kiến nghị Chính phủ cho Quỹ KH&CN được thí điểm một số cơ chế đặc biệt.
  - Chuẩn hóa qui trình quản lý KH&CN theo hướng hội nhập quốc tế.
- ❖ **Đối tượng thụ hưởng:** Các nghiên cứu viên, giảng viên, sinh viên, cộng đồng trong và ngoài nước có liên quan.
- ❖ **Thời gian triển khai:** 2009 – 2010
- ❖ **Dự trù kinh phí năm 2010:** 85 tỷ đồng
- ❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Phó Giám đốc ĐHQG phụ trách KH&CN, Ban KH&CN, lãnh đạo và các phòng KH&CN của các đơn vị thành viên và trực thuộc, các ban chủ nhiệm chương trình KH&CN trọng điểm, các nhà khoa học chủ trì đề tài/dự án KH&CN các cấp.

## **Chương trình 6: Khai thác mối quan hệ với các đối tác chiến lược để phát triển thế mạnh**

❖ **Mục tiêu chung:** Xây dựng và nâng cao hình ảnh của ĐHQG-HCM, củng cố và tăng cường các mối quan hệ truyền thống và thiết lập các mối quan hệ chiến lược mới để phát triển nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học trong toàn ĐHQG-HCM.

❖ **Mục tiêu cụ thể:**

- Xây dựng và nâng cao hình ảnh của ĐHQG-HCM.
- Hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng cơ sở vật chất. Phát triển các dự án quốc tế. Tổ chức hội nghị, hội thảo mang tầm vóc quốc tế.
- Nâng cao trình độ, năng lực cán bộ và giảng viên trong toàn ĐHQG-HCM.
- Huy động nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đầu tư. Thể hiện vai trò đầu mối trong quan hệ quốc tế của khu vực phía Nam.

❖ **Các hoạt động chính:**

- Xây dựng và duy trì quan hệ với mạng lưới truyền thông, cộng đồng.
- Thường xuyên cập nhật thông tin về ĐHQG-HCM lên web site tiếng Anh đồng thời cải tiến chức năng và tổ chức thông tin trang web tiếng Anh.
- Xây dựng một số môn học để lưu thông trong khu vực (ACTS), tham gia xếp hạng trong khu vực châu Á của hệ thống THES và xây dựng Sổ tay học tập cho sinh viên quốc tế.
- Kiểm định các chương trình liên kết.
- Tiếp tục triển khai chương trình nâng cao năng lực cán bộ địa phương, liên kết hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ các trường đại học địa phương.
- Tiếp tục tìm kiếm các nguồn học bổng dài hạn và ngắn hạn về ĐHQG-HCM.
- Tổ chức hội nghị, hội thảo.
- Tổ chức các sự kiện.
- Củng cố và tăng cường các mối quan hệ với Pháp, Hoa Kỳ, Nhật Bản và Hà Lan.
- Xây dựng các mối quan hệ chiếu lược với Đông Âu, Đông Bắc Á, Úc, New Zealand và các nhà tài trợ. Thành lập đoàn công tác thăm và làm việc với các đối tác khối Đông Âu. Cùng hợp tác xây dựng các dự án để có thể xin kinh phí từ EU và học tập về quản lý Đại học, chuyển đổi mô hình đào tạo.
- Lập mạng lưới các “nhà tài trợ” và các tổ chức funding.

❖ **Đối tượng thụ hưởng:** Giảng viên, nghiên cứu viên, các CBVC quản lý, sinh viên.

❖ **Thời gian triển khai:** 2009 – 2011.

❖ **Dự trù kinh phí năm 2010:** 1,8 tỷ đồng.

- ❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Phó Giám đốc ĐHQG phụ trách QHQT, Ban QHQT, lãnh đạo và các phòng QHĐN/QHQT của các đơn vị thành viên và trực thuộc.

### ***Chương trình 7: Đầu tư phát triển cơ sở vật chất tại khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An***

- ❖ **Mục tiêu chung:** Khu đô thị đại học xanh, hiện đại, đạt chuẩn mực quốc tế, đáp ứng yêu cầu đào tạo, NCKH của ĐHQG-HCM sẽ được hình thành và phát triển.
- ❖ **Mục tiêu cụ thể:**
  - Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 của ĐHQG-HCM sẽ được hoàn tất và trình Chính phủ phê duyệt.
  - Công tác giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo tiến độ triển khai các dự án thành phần.
  - Các dự án thành phần được triển khai theo đúng tiến độ và đạt chất lượng theo thiết kế.
  - Phát triển CSVC và nguồn tài nguyên dành cho hệ thống thư viện.
- ❖ **Các hoạt động chính:**
  - Hoàn tất chủ trương thành lập các tổ chức mới và các yêu cầu đối với khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An. Qui hoạch xây dựng tòa nhà KH&CN Vật liệu.
  - Thuê tư vấn thực hiện điều chỉnh quy hoạch và trình Chính phủ phê duyệt.
  - Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan thông tin đại chúng trong việc giải phóng mặt bằng và chống lấn chiếm tại khu quy hoạch ĐHQG-HCM.
  - Lập qui hoạch chi tiết 1/500, dự án đầu tư và thiết kế cơ sở các dự án thành phần và các tiểu dự án, tập trung khu viện nghiên cứu.
  - Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán cho các dự án/tiểu dự án
  - Triển khai các công tác chọn lựa đơn vị thi công và tiến hành thi công xây dựng.
  - Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ để kiểm tra tiến độ xây dựng và giải quyết các khó khăn, vướng mắc.
- ❖ **Đối tượng thụ hưởng:** sinh viên, CBVC toàn ĐHQG-HCM, các đối tác trong và ngoài nước.
- ❖ **Thời gian triển khai:** 2002 – 2013.
- ❖ **Dự trù kinh phí năm 2010:** 400 tỷ đồng, trong đó PTN chuyên ngành: 100 tỷ đồng
- ❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Phó Giám đốc phụ trách XDCB, Ban KHTC và lãnh đạo các đơn vị thành viên và trực thuộc.

## **Chương trình 8: Phát triển tổ chức và nhân sự**

- ❖ **Mục tiêu chung:** Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất trong đội ngũ cán bộ, viên chức, từng bước chuẩn hóa và chuyên môn hóa theo các tiêu chí quốc tế trong đào tạo, quản lý và NCKH, đồng bộ hóa trong tổ chức bộ máy hành chính trong toàn ĐHQG-HCM theo hướng đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các thành quả vào thực tiễn xã hội.
- ❖ **Mục tiêu cụ thể:**
  - ĐHQG-HCM đang tích cực phấn đấu trở thành đại học định hướng nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, ngang tầm các đại học tiên tiến trong khu vực Châu Á, trong đó có một số lĩnh vực và nhiều ngành, chuyên ngành đạt trình độ quốc tế... Để thực hiện mục tiêu này, nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu
  - Đảm bảo phát triển đội ngũ đủ số lượng, mạnh về trình độ, nhiệt tình tâm huyết, cơ cấu phù hợp. Đội ngũ cán bộ viên chức ĐHQG-HCM cơ bản đảm bảo thực hiện được mục tiêu chiến lược trung hạn của ĐHQG-HCM có tính đến khả năng chi viện một phần cho các cơ sở khác, nhất là thành phố Hồ Chí Minh, Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và đồng bằng sông Cửu Long.
- ❖ **Các hoạt động chính:**
  - Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý, chuyên viên hành chính, kỹ thuật. Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động gắn với đề bạt, khen thưởng.
  - Quy hoạch và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng đội ngũ cán bộ giảng dạy đạt tiêu chuẩn với quy mô hợp lý và cơ cấu đồng bộ về chuyên môn (lĩnh vực, chuyên ngành), trình độ (học hàm, học vị), độ tuổi và giới tính, có tính kế thừa và phát triển, trong đó đặc biệt chú trọng tạo nguồn cán bộ khoa học công nghệ đầu ngành, đầu đàn.
  - Khuyến khích và có chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, chuyên viên hành chính, kỹ thuật nâng cao năng lực nghiệp vụ cũng như khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công tác được giao.
  - Tạo cơ hội và các điều kiện thuận lợi để cán bộ giảng dạy tham gia các hoạt động chuyên môn; thực hiện chế độ định kỳ nghỉ giảng dạy để tập trung nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật và thâm nhập thực tế.
  - Xây dựng và thực hiện chính sách thu hút nhân tài, đặc biệt là các cán bộ đầu ngành, đầu đàn, cũng như cán bộ khoa học trẻ tài năng vào làm việc ở các đơn vị thuộc ĐHQG-HCM
  - Hoàn thiện thiết kế mô hình tổ chức, quản lý đại học đa ngành đa lĩnh vực theo định hướng nghiên cứu phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam và xu thế hội nhập quốc tế.
  - Từng bước hoàn chỉnh cơ chế quản lý theo hướng phân cấp trách nhiệm mạnh hơn cho đơn vị, phù hợp với năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của họ. Đồng thời, nâng cao năng lực và hiệu quả điều phối của bộ máy điều hành trung tâm trong các



hoạt động có tính liên thông, liên chức năng, liên lĩnh vực; tăng cường kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý của ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên, trực thuộc, trong đó đặc biệt chú trọng đảm bảo sự thống nhất, liên thông, phối hợp giữa các đơn vị trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ; quản lý và sử dụng chung có hiệu quả đội ngũ cán bộ giảng dạy, cơ sở vật chất, trang thiết bị; khai thác thế mạnh đa ngành, đa lĩnh vực, kết hợp chặt chẽ đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ.
- Tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế tự chủ tài chính, tạo động lực tăng cường chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị cũng như toàn ĐHQG-HCM.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu và từng bước tin học hóa công tác quản lý theo tiêu chuẩn các trường đại học tiên tiến trên thế giới.

❖ **Đối tượng thụ hưởng:** Giảng viên, cán bộ quản lý.

❖ **Dự trù thời gian triển khai:** 2007 – 2012

❖ **Dự trù kinh phí năm 2010:** 2 tỉ đồng

❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Giám đốc, Trưởng ban Ban Tổ chức-Cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị thành viên và trực thuộc.